TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **24**/2017/DS-ST.
Ngày: 22/8/2017.
V/v: "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Châu Thị Kim Phượng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Mai Thị Thúy Hằng.
2. Ông Lê Văn Thêm.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hồ Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân huyện Quế Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2017/TLST - DS ngày 19 tháng 5 năm 2017 về việc *"Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2017/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2017/QĐST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam.

Địa chỉ: Số 18 Trần Hữu Dực, huyện T, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần P, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam - chi nhánh H, tỉnh Quảng Nam. Địa chỉ: Thôn 7, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. *(Văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

2. Bị đơn: Anh Trương Thanh K, sinh năm 1979. *Vắng mặt.*

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1979. *Có mặt.*

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2017, bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Trần P trình bày: Vào ngày 22/10/2015, anh Trương Thanh K cùng vợ là chị Nguyễn Thị Minh P và Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam - Chi nhánh H, Quảng Nam (sau đây gọi là Ngân hàng) thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số 95/PT/HĐTD. Theo hợp đồng, Ngân hàng cho vợ chồng anh K vay số tiền là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng); mục đích vay: chăn nuôi bò; thời hạn vay 36 tháng; lãi suất 10%/năm; thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 22/10/2018 với định kỳ trả nợ như sau: Ngày 22/10/2016 trả gốc 10.000.000 đồng; ngày 22/10/2017, trả gốc 10.000.000 đồng và ngày 22/10/2018 trả gốc 60.000.000 đồng. Nhưng từ khi được giải ngân đến nay, vợ chồng anh K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng. Hiện nay, vợ chồng anh K còn nợ số tiền gốc là 80.000.000 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc đề nghị vợ chồng anh Khoa trả nợ nhưng anh, chị không thực hiện. Do đó, Ngân hàng yêu cầu vợ chồng anh K, chị P phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ với số tiền tổng cộng là 91.597.222 đồng (chín mươi mốt triệu, năm trăm chín mươi bảy ngàn, hai trăm hai mươi hai đồng), trong đó: nợ gốc là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), nợ lãi tính đến ngày 22/8/2017 là 11.597.222 đồng (mười một triệu, năm trăm chín mươi bảy ngàn, hai trăm hai mươi hai đồng) và yêu cầu vợ chồng anh K, chị P tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán xong.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh K đều vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được và anh K cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình nên không có yêu cầu được đưa ra xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị Nguyễn Thị Minh P, tại các văn bản trình bày quan điểm của mình và tại phiên tòa, chị P thừa nhận vợ chồng anh chị có vay vốn của Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam - chi nhánh H, Quảng Nam với số tiền là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) như người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày là đúng. Tuy nhiên sau khi vay vốn, vợ chồng chị làm ăn thua lỗ nên chưa trả nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị thực hiện nghĩa vụ trả tổng cộng nợ gốc và lãi với số tiền 91.597.222 đồng (chín mươi mốt triệu, năm trăm chín mươi bảy ngàn, hai trăm hai mươi hai đồng) thì chị thống nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn - anh Trương Thanh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa.

[2]. Về hiệu lực của hợp đồng tín dụng: Việc ký kết hợp đồng tín dụng số 95/PT/HĐTD ngày 22/10/2015 giữa vợ chồng anh Trương Thanh K, chị Nguyễn Thị Minh P với Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam - chi nhánh H, Quảng Nam là tự thỏa thuận và hoàn toàn tự nguyện. Tại thời điểm giao kết, các bên tham gia ký kết có đủ thẩm quyền và năng lực giao kết hợp đồng. Hợp đồng tín dụng đảm bảo về mặt hình thức và nội dung, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam: Tại giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân theo hợp đồng tín dụng số 95/PT/HĐTD ngày 22/10/2015, vợ chồng anh Trương Thanh K đã nhận số tiền là 80.000.000 đồng với mục đích là mua 04 con bò giống để chăn nuôi và vợ chồng anh K phải trả nợ theo kỳ hạn như sau: ngày 22/10/2016 trả gốc 10.000.000 đồng; ngày 22/10/2017, trả gốc 10.000.000 đồng; ngày 22/10/2018 trả gốc 60.000.000 đồng và trả lãi theo kỳ trả nợ gốc. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng anh K đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi theo cam kết trên. Ngân hàng đã nhiều lần gửi giấy báo nợ quá hạn và lập biên bản làm việc với vợ chồng anh K về xử lý nợ nhưng vợ chồng anh K vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tại bản tự khai ngày 26/5/2017 và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Minh P đã thừa nhận vợ chồng chị nợ Ngân hàng số tiền gốc là 80.000.000 đồng và đến nay chưa trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận. Như vậy, vợ chồng chị P, anh K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Việc Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam yêu cầu vợ chồng anh K, chị P trả số tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc vợ chồng anh Trương Thanh K, chị Nguyễn Thị Minh P có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ vay cho Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam với tổng số tiền là 91.597.222 đồng (chín mươi mốt triệu, năm trăm chín mươi bảy ngàn, hai trăm hai mươi hai đồng), trong đó: nợ gốc là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), nợ lãi tính đến ngày 22/8/2017 là 11.597.222 đồng (mười một triệu, năm trăm chín mươi bảy ngàn, hai trăm hai mươi hai đồng) và vợ chồng anh K, chị P phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng anh Trương Thanh K, chị Nguyễn Thị Minh P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam đối với vợ chồng anh Trương Thanh K, chị Nguyễn Thị Minh P về việc " Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản".

1. Buộc vợ chồng anh Trương Thanh K, chị Nguyễn Thị Minh P có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam tổng số tiền là 91.597.222 đồng (chín mươi mốt triệu, năm trăm chín mươi bảy ngàn, hai trăm hai mươi hai đồng), trong đó: nợ gốc là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), nợ lãi tính đến ngày 22/8/2017 là 11.597.222 đồng (mười một triệu, năm trăm chín mươi bảy ngàn, hai trăm hai mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: vợ chồng anh Trương Thanh K, chị Nguyễn Thị Minh P phải chịu là 4.579.861 đồng (bốn triệu, năm trăm bảy mươi chín ngàn, tám trăm sáu mươi mốt đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam - chi nhánh H, tỉnh Quảng Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.228.541 đồng (hai triệu hai trăm hai mươi tám ngàn năm trăm bốn mươi mốt đồng) theo biên lai thu số 0006399 ngày 19/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/8/2017). Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Châu Thị Kim Phượng